TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chang Phương Thảo;

2. Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:*

Bà: Trần Thị Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2018/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Vàng Văn T, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú cuối cùng: Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn; biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay. Nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh L. Việc kết hôn giữa chị và anh T là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh T chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2015 thì chị và anh T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh chị kết hôn đã lâu mà không có con. Đến khoảng tháng 02 năm 2015 thì anh T bỏ nhà đi biệt tích mà không rõ lý do. Chị và gia đình đã tìm kiếm nhưng không thấy tung tích gì của anh T. Tháng 3 năm 2018 chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T bị mất tích và Tòa án đã chấp nhận đơn yêu cầu của chị. Hiện tại, do anh T mất tích đã lâu, bản thân chị cũng không còn tình cảm gì với anh T. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Vàng Văn T.

- *Về con chung:* Chị và anh Vàng Văn T không có con chung.

- *Về tài sản chung:* Chị và anh Vàng Văn T không có tài sản chung và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Chị và anh T không có nợ chung.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án và giải quyết vụ án đã thực hiện về cơ bản đã đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như: Việc lập hồ sơ vụ án quy định tại Điều 198, Điều 204 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên có một số sai sót sau: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 56/TB-TLVA ngày 05/9/2018 tại phần tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án đã thiếu không nêu Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo số biên lai AA/2010/0002111 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ; tại biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ giữa nguyên đơn và Tòa án được lập hồi 14 giờ ngày 05/9/2018 nhưng lại kết thúc vào hồi 08 giờ 15 phút cùng ngày là không phù hợp về mặt thời gian; tại bút lục số 25, 31 và 41 đều là Biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng trong biên bản thành phần tham gia không có trưởng Công an xã Nậm Xe nhưng lại có chữ ký và đóng dấu của Công an xã Nậm Xe; biên giao nhận (bút lục số 40) và biên bản về việc không thực hiện được việc cấp tống đạt văn bản tố tụng (bút lục số 41) không phù hợp về mặt thời gian.

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa xét xử vụ án ngày hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự trong vụ án gồm có nguyên đơn, bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 58, 59, 60 và Điều 209 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn được Tòa án triệu tập có mặt đúng thời gian để xét xử vụ án, bị đơn vắng mặt (bị đơn đã bị Tòa án nhân dân

huyện Phong Thổ tuyên bố mất tích bằng Quyết định số: 01/2018/QĐDS-ST ngày 19/7/2018).

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong vụ án nguyên đơn là chị Trần Thị X, sinh năm 1992 trú tại bản N, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề ly hôn với anh Vàng Văn T sinh năm 1990 có nơi cư trú cuối cùng tại Bản M, xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu (anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tuyên bố mất tích bằng Quyết định số: 01/2018/QĐDS- ST ngày 19/7/2018). Tòa án cũng đã xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là xin ly hôn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về tình cảm: Chị X đã hết tình cảm với anh T, đồng thời anh T đã bỏ nhà đi từ tháng 02/2015 đến nay không có tin tức gì đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ tuyên bố mất tích bằng Quyết định số: 01/2018/QĐDS- ST ngày 19/7/2018. Chị X muốn ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Hai anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản: Cả hai không có tài sản chung, nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đồng ý để chị X và anh T ly hôn nhau.

- Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị X đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo biên lai số: AA/2010/0002111 ngày 05/9/2018, nay chuyển thành án phí, vậy chị X không phải nộp thêm tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy bị đơn anh Vàng Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích ngày 19/7/2018, hiện không ai biết anh Vàng Văn T ở đâu, do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 12/11/2018 đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự nhưng anh Vàng Văn T vẫn không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn là hoàn toàn phù hợp về tố tụng.

Xét thấy một số thủ tục tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử còn một số sai sót như Kiểm sát viên phát biểu là có căn cứ. Tuy nhiên những sai sót đó không làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án và đương sự trong vụ án vẫn bảo đảm quyền và lợi ích của mình. Về ý kiến giải quyết vụ án bao gồm: Tình cảm, con chung, tài sản chung, án phí của Kiểm sát viên là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 08/4/2011 chị Trần Thị X và anh Vàng Văn T có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Lai Châu. Việc kết hôn giữa chị X và anh T là hoàn toàn tự nguyện. Chung sống hạnh phúc với nhau đến khoảng tháng 01/2015 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị X và anh T kết hôn đã lâu mà không có con chung. Đến tháng 02/2015 thì anh T bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay không có tin tức gì mặc dù chị và gia đình đã tổ chức tìm kiếm nhưng không có kết quả. Hiện tại bản thân chị cũng không còn tình cảm với anh T. Vì vậy, tháng 3/2018 chị X đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Vàng Văn T bị mất tích để làm thủ tục ly hôn theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai của chị X và các tài liệu, chứng cứ trong vụ án. Ngày 19/7/2018 anh Vàng Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích hơn nữa bản thân chị không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân giữa chị và anh T không đạt được. Do đó cần chấp nhận đề nghị giải quyết ly hôn của chị X.

[3]. Về nuôi con chung: Chị X và anh T không có con chung.

[4]. Về chia tài sản chung: Chị X xác nhận chị và anh T không có tài sản chung. Chị X cũng không đề nghị Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Chị Trần Thị X xác nhận trong thời gian vợ chồng chung sống, chị và anh T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên bố: Chị Trần Thị X được ly hôn với anh Vàng Văn T.

2. Về nuôi con chung:

Chị Trần Thị X và anh Vàng Văn T không có con chung.

3. Chia tài sản chung:

Chị Trần Thị X xác nhận trong thời gian chung sống chị và anh Vàng Văn T không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0002111, ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nậm Xe - Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá